

**TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4168/EVN-KH
V/v công bố thông tin về kết
quả thực hiện KH 2019 và 3
năm 2017-2019 của EVN.

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2020

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP	
CÔNG VĂN ĐẾN	
SỐ:	5287
NGÀY:	21/7/20
CHUYÊN:	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện quy định tại Điều 14 Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và 3 năm 2017-2019 của EVN để Bộ KH&ĐT công bố thông tin theo quy định.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBQLVNN tại DN;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài chính;
- Các PTGD;
- Ban TT;
- Lưu: KH, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Đình Nhân

ỦY BAN QUẢN LÝ VÀO RA VÀO RA
TỈNH VÀO RA VÀO RA
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ 03 NĂM 2017-2019 CỦA EVN

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2017-2019

1. Về sản xuất điện và cung ứng điện

Trong giai đoạn 2017-2019, EVN đã đảm bảo cung ứng điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, sinh hoạt của nhân dân và phục vụ các sự kiện chính trị xã hội quan trọng, đặc biệt đã cấp điện an toàn ổn định cho Hội nghị cấp cao APEC 2017.

- Tổng sản lượng điện sản xuất và mua của EVN 3 năm 2017-2019 là 576,78 tỷ kWh, tăng trưởng bình quân 9,2%/năm.

- Tổng sản lượng điện thương phẩm cung cấp cho đất nước giai đoạn 2017-2019 là 635,99 tỷ kWh, tốc độ tăng trưởng bình quân là 9,49%/năm. Điện thương phẩm năm 2019 đạt 209,77 tỷ kWh tăng 9,05% so với năm 2018 và bằng 99,0% kế hoạch, trong đó điện cung cấp cho Công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 54,7%; Quản lý tiêu dùng: 32,7%; Thương nghiệp Dịch vụ: 5,6%; Nông lâm - Nông nghiệp: 3,1%; Các thành phần khác: 3,9%.

Bảng 1: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Điện sản xuất và mua, Điện thương phẩm

Đơn vị: triệu kWh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	3 năm 2017-2019	Tăng trưởng BQ
1	Điện SX và mua của EVN	192.914	212.895	230.774	576.781	
	Tốc độ tăng (%)	8,85	10,36	8,70		9,20%
2	Điện thương phẩm	174.652	192.360	209.768	635.996	
	Tốc độ tăng (%)	9,30	10,14	9,05		9,49%

2. Về đầu tư xây dựng các công trình nguồn và lưới điện

Giai đoạn 2017-2019, công tác đầu tư xây dựng của EVN gặp nhiều khó khăn vướng mắc, đặc biệt trong công tác chuẩn bị đầu tư, công tác đền bù giải phóng mặt bằng và thu xếp vốn. Tuy nhiên EVN cùng các đơn vị đã nỗ lực phấn đấu để đạt kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Nhiều công trình điện hoàn thành, đưa vào vận hành kịp thời, phát huy hiệu quả cao.

Tổng vốn đầu tư thực hiện trong 3 năm 2017-2019 của EVN là 308.676 tỷ đồng. Hoàn thành đưa vào phát điện 13 tổ máy thuộc 7 dự án nguồn điện với tổng công suất 3.523 MW; hoàn thành đóng điện 684 công trình lưới điện 110-500kV.

a. Về đầu tư nguồn điện

- Các tổ máy phát điện đưa vào vận hành phát điện giai đoạn 2017-2019 gồm:

+ Năm 2017: 9 tổ máy/2.135MW gồm: NĐ Vĩnh Tân 4 (2x600MW), NĐ Thái Bình (2x300MW), TĐ Trung Sơn (4x65MW), TĐ Thác Mơ MR (75MW).

+ Năm 2018: 2 tổ máy/100MW là TĐ Sông Bung 2 (2x50MW).

+ Năm 2019: 2 tổ máy/1.288MW gồm NĐ Vĩnh Tân 4MR (600MW) và NĐ Duyên Hải 3MR (688MW)

- Hiện nay, EVN đang tập trung đầu tư các dự án nguồn điện trọng điểm được Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó:

+ Dự án TĐ Hòa Bình MR: đang hoàn thiện thủ tục đầu tư với mục tiêu khởi công trong Quý IV/2020 và hoàn thành phát điện năm 2024;

+ TĐ Ialy MR: đã trình Bộ Công Thương thẩm định hồ sơ TKKT, dự kiến khởi công Quý II/2021 và hoàn thành năm 2024; ;

+ Dự án NĐ Quảng Trạch I đã phát hành gói thầu EPC, dự kiến khởi công Quý I/2021 và hoàn thành năm 2024;

+ Các dự án NĐ Dung Quất I&III: Tập đoàn đã trình Bộ Công Thương thẩm định TKCS cả 02 dự án. Mục tiêu khởi công năm 2022 và hoàn thành năm 2025 (phù hợp với tiến độ cấp khí Cá Voi Xanh).

+ Dự án NĐ Ô Môn IV: đang triển khai thủ tục lựa chọn nhà thầu, dự kiến khởi công Quý II/2021 và hoàn thành năm 2023;

+ Các dự án NĐ Ô Môn III và NĐ Quảng Trạch II: hiện Bộ KH&ĐT đang thẩm định đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư;

+ Dự án TĐ Trị An MR: mới được UBND tỉnh Đồng Nai đã phê duyệt chủ trương đầu tư tháng 5/2020, hiện đang triển khai lập FS.

+ Dự án TĐ tích năng Bắc Ái: đang triển khai thi công giai đoạn 1 (cụm cửa xả) với tiến độ hoàn thành tháng 4/2021; Đối với giai đoạn 2: đang triển khai công tác khảo sát lập TKKT.

b. Về đầu tư lưới điện

- Hệ thống lưới điện truyền tải và phân phối được đầu tư với khối lượng lớn đã đáp ứng yêu cầu đầu nối giải tỏa công suất các dự án nguồn điện và tăng cường năng lực truyền tải của toàn hệ thống. Riêng năm 2019 đã khởi công 196 công trình và hoàn thành 192 công trình lưới điện 110-500kV, trong đó, đã hoàn thành các công trình quan trọng như:

+ Các công trình lưới điện 500kV đồng bộ TTĐL Vĩnh Tân, ĐD 500kV Sông Hậu - Đức Hòa giai đoạn 1 (đồng bộ NĐ Sông Hậu 1), ĐD 500kV Long Phú – Ô Môn (đồng bộ NĐ Long Phú 1)...; Các công trình giải tỏa thủy điện Tây Bắc (Nâng công suất / lắp máy 2 các TBA 500kV Lai Châu, 220kV Than Uyên)...

+ Các công trình nâng cao năng lực truyền tải (Các đường dây 220kV: mạch 2 Đồng Hới - Đông Hà - Huế, Quảng Ngãi - Quy Nhơn, Pleiku 2 - An Khê, ...) và các công trình cấp điện TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các phụ tải quan trọng khác.

+ Đối với các công trình giải tỏa năng lượng tái tạo khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận và lân cận, đã hoàn thành cải tạo nâng khả năng tải đường dây 110kV Tháp Chàm - Ninh Phước - Phan Rí, hoàn thành vượt tiến độ 02 công trình nâng công suất các TBA 220kV Hàm Tân, Tháp Chàm...

- Hiện nay, Tập đoàn và các đơn vị thành viên đang tập trung đầu tư các công trình lưới điện trọng điểm như:

+ Các công trình lưới điện đồng bộ các nguồn điện, đặc biệt các nhà máy nhiệt điện BOT (Nghị Sơn 2, Vân Phong, Hải Dương, Nam Định 1...),

+ Các công trình nâng cao năng lực truyền tải như: ĐD 500kV Vũng Áng - Dốc Sỏi - Pleiku 2,

+ Các công trình tăng cường giải tỏa công suất các nguồn năng lượng tái tạo, đặc biệt tại khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận (như: Nâng công suất các TBA 500kV Vĩnh Tân, Di Linh; các TBA 220kV Ninh Phước, Phan Rí, Vĩnh Hảo, Phước Thái, Cam Ranh, Vân Phong... và các đường dây đấu nối).

+ Các công trình giải tỏa các nhà máy thủy điện và tăng cường nhập khẩu điện từ các nước trong khu vực.

+ Các công trình lưới điện phục vụ cấp điện phụ tải

3. Về công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng

- Trong giai đoạn 2017-2019, EVN và các đơn vị đã phát triển các dịch vụ về điện và đa dạng hóa hình thức cung cấp dịch vụ và đã cung cấp các dịch vụ điện trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và tại 63/63 tỉnh/thành phố tạo sự thuận lợi cho khách hàng và minh bạch trong các giao dịch. Từ năm 2018, Tập đoàn đã nghiên cứu, ứng dụng kết quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào công tác sản xuất, vận hành, kinh doanh và dịch vụ khách hàng. Hiện nay một số công việc đã được triển khai như hệ thống trả lời tự động trên website Chăm sóc khách hàng; ứng dụng công nghệ Business Intelligence, phân tích dữ liệu lớn để triển khai hệ thống Cổng thông tin điều hành công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng.

- Đến cuối năm 2019, EVN đã bán điện trực tiếp cho 28,03 triệu khách hàng, tăng 3,2 triệu khách hàng so với năm 2016.

- Chỉ số tiếp cận điện năng của Việt Nam đã có sự đột phá, trong giai đoạn 2017-2019 tăng 69 bậc lên đứng thứ 27/190 quốc gia, nền kinh tế trên thế giới và thứ 4 khu vực ASEAN vượt trước 2 năm so với mục tiêu của Chính phủ, đã góp phần cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam trong bối cảnh nhiều chỉ số đánh giá thành phần khác giảm mạnh.

- Tồn thất điện năng năm 2019 giảm còn 6,49% thấp hơn 0,21% so với kế hoạch (6,7%) vượt trước 1 năm so với lộ trình của kế hoạch 5 năm 2016-2020 Thủ tướng Chính phủ giao. Trong giai đoạn 2017-2019, tỷ lệ tồn thất đã giảm được 1,08%, bình quân giảm 0,36%/năm.

4. Về công tác đầu tư cấp điện cho nông thôn, hải đảo và tiếp nhận lưới điện hạ áp nông thôn

Đối với công tác đầu tư cấp điện biển đảo: với mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội khu vực biển đảo và đảm bảo an ninh quốc phòng, tính đến năm 2019, EVN đã hoàn thành việc tiếp nhận và bán điện trực tiếp tại 11/12 huyện đảo. Song song với việc tiếp nhận bán điện, EVN đã thực hiện đầu tư cấp điện bằng điện lưới quốc gia cho các đảo và tăng nguồn điện tại chỗ cho một số đảo với tổng chi phí hơn 7.500 tỷ đồng. Với việc tiếp nhận, đầu tư hạ tầng điện đã đảm bảo cấp điện liên tục 24/24h và người dân được hưởng giá bán điện theo đúng qui định của Chính phủ như trong đất liền.

Hiện EVN tiếp tục đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống cấp điện tại huyện đảo Trường Sa và nhà giàn DK1 đáp ứng nhu cầu điện phục vụ đời sống của cán bộ chiến sỹ và nhân dân trên huyện đảo. Hiện đang triển khai thủ tục đầu tư dự án Cấp điện cho huyện đảo Bạch Long Vỹ (Quảng Ninh) và xã đảo Nhơn Châu (Bình Định).

Tính đến cuối năm 2019, số xã có điện trên cả nước đạt 100% và số hộ dân được sử dụng điện đạt 99,52%, trong đó số hộ dân nông thôn có điện đạt 99,25%.

5. Về công tác cổ phần hóa (CPH) và thoái vốn

Giai đoạn 2017-2019, EVN đã tích cực triển khai các nội dung Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc EVN giai đoạn 2017-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 14/6/2017 đã được những kết quả trong công tác cổ phần hóa và thoái vốn như sau:

a) Công tác cổ phần hóa (CPH)

- CPH Tổng công ty Phát điện 3: đã thành bán cổ phần lần đầu và chuyển Tổng công ty Phát điện 3 sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/10/2018. EVN đã hoàn thành Hồ sơ quyết toán CPH trình Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLV) và Thủ tướng Chính phủ.

- CPH Tổng công ty Phát điện 2: UBQLV đã ban hành quyết định cổ phần hóa với thời điểm XDGTĐN là 0h ngày 01/01/2019, đã phê duyệt Kế hoạch tiến độ với mục tiêu chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) cuối năm 2020. EVN đã hoàn thành hồ sơ XDGTĐN báo cáo Kiểm toán Nhà nước.

- CPH Tổng công ty Phát điện 1: trong năm 2019, EVN đã chỉ đạo quyết liệt để EVNGENCO1 hoàn thành toàn bộ phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và phương án sử dụng đất, đáp ứng điều kiện CPH. Ngày 31/12/2019, UBQLV đã ban hành quyết định cổ phần hóa với thời điểm XDGTĐN là 0h ngày 01/01/2020. Hiện đơn vị đang thực hiện các bước tiếp theo để thực hiện cổ phần hóa theo quy định.

b) Thoái vốn

Thực hiện Quyết định số 852/QĐ-TTg, giai đoạn từ năm 2017-2020 EVN phải hoàn thành thoái toàn bộ vốn tại 06 CTCP. Trong năm 2019, EVN đã hoàn thành thoái toàn bộ vốn tại CTCP Phong điện Thuận Bình (TBW); hoàn thành thoái phần

lớn vốn tại Công ty Tài chính CP Điện lực (đã thoái 162,5 tỷ đồng/187,5 tỷ đồng phải thoái) và một phần tại CTCP Tư vấn XD Điện 4 với tổng giá trị thoái vốn tính theo mệnh giá 203,25 tỷ đồng, thu về 292,19 tỷ đồng, thặng dư 88,94 tỷ đồng.

6. Về công tác an sinh xã hội

Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ chính là đảm bảo cung cấp điện, EVN và các đơn vị cũng rất quan tâm thực hiện nhiều hoạt động an sinh xã hội có ý nghĩa thiết thực. Trong năm 2019, EVN và các đơn vị tiếp tục đóng góp, hỗ trợ các công trình và các hoạt động an sinh xã hội với tổng giá trị 127,64 tỷ đồng, bao gồm: hỗ trợ xây dựng trường học, hỗ trợ y tế ở nhiều địa phương, ủng hộ xây dựng 500 nhà tình nghĩa ở nhiều địa phương trên cả nước; Thực hiện các hoạt động phụng dưỡng 173 Mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ người nghèo, ủng hộ gia đình và các đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng ở nhiều địa phương

Trong tháng Tri ân Khách hàng 12/2019, các đơn vị thuộc EVN đã thực hiện sửa chữa, thay mới và lắp đặt miễn phí đường dây, đèn LED cho một số trường học, cho gần 10.000 hộ gia đình nghèo và gia đình chính sách trên toàn quốc; lắp đặt miễn phí điện mặt trời áp mái cho các đối tượng là trường học và một số hộ gia đình chính sách; hỗ trợ kiểm tra, sửa chữa miễn phí hệ thống điện nội bộ cho khách hàng sản xuất công nghiệp, trong đó ưu tiên cho các doanh nghiệp đã và đang tham gia và thực hiện tốt Chương trình điều tiết phụ tải (DR) trong năm 2019...

7. Về công tác bảo vệ môi trường

Công tác BVMT luôn được coi trọng và thực hiện nghiêm túc xuyên suốt quá trình đầu tư, sản xuất và kinh doanh điện năng của EVN. Các đơn vị thực hiện đầy đủ, nghiêm túc công tác giám sát, đo đạc chất lượng môi trường (khí thải, nước thải, CTNH...) đáp ứng QCVN hiện hành, không để xảy ra các sự cố về môi trường.

Công tác quản lý tro xỉ, giảm thiểu tác động môi trường và gây phát tán bụi đã được các NMNĐ thực hiện nghiêm túc và không có sự cố môi trường xảy ra. Công ty NĐ Duyên Hải cũng đã có "sáng tạo" triển khai trồng cỏ trên bãi xỉ, ngăn chặn phát tán bụi và "xanh hóa" khu vực bãi xỉ. Công ty nhiệt điện Vĩnh Tân có sáng kiến xử lý tro, xỉ nhiễm dầu.

Chất lượng tro xỉ các NMNĐ ngày càng được cải thiện, đều đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn để sử dụng trực tiếp làm nguyên, vật liệu xây dựng trong sản xuất xi măng, bê tông...

Biểu số 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019
1	Sản lượng điện sản xuất và mua	Tr. kWh	192.914	212.895	230.774
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	174.652	192.360	209.768
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	299.346	343.346	399.508
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8.144	9.076	12.500
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	19.992	25.110	25.181
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	118.232	97.288	93.156
	- Nguồn ngân sách	”	215	206	249
	- Vốn vay	”	48.921	28.718	23.805
	- Vốn khác	”	69.096	68.364	69.100
7	Tổng lao động	Người	102.628	99.786	98.279
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	19.919	21.145	22.801

II. Tình hình đầu tư tại các công ty con

Tính đến 31/12/2019, tổng số vốn EVN đầu tư tại các công ty con là 140.439,5 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn tại 09 Công ty TNHH MTV 100% vốn EVN là 129.445 tỷ đồng.
- Vốn tại các công ty cổ phần EVN giữ trên 50% vốn điều lệ là 10.994,5 tỷ đồng.

Chi tiết vốn đầu tư của EVN tại các công ty con tại Biểu số 2 kèm theo.

Biểu số 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ - EVN NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2017			Thực hiện năm 2018			Thực hiện năm 2019			Ước thực hiện năm 2020		
		Vốn điều lệ (tỷ đ)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đ)	Vốn điều lệ (tỷ đ)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đ)	Vốn điều lệ (tỷ đ)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đ)	Vốn điều lệ (tỷ đ)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đ)
I	Các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
1	Tổng công ty Phát điện 1	19.020	100%	19.020	19.020	100%	22.617	23.079	100%	22.658	23.079	100%	23.079
2	Tổng công ty Phát điện 2	11.844	100%	11.843	11.844	100%	12.133	11.844	100%	11.844	11.844	100%	11.844
3	Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia	24.596	100%	24.081	25.013	100%	24.700	25.013	100%	24.952	25.013	100%	25.013
4	Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	20.905	100%	19.882	20.905	100%	20.413	20.905	100%	21.021	22.003	100%	21.503
5	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	12.788	100%	8.214	12.788	100%	8.868	12.788	100%	9.369	9.460	100%	9.421
6	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	15.870	100%	15.720	15.870	100%	16.155	15.870	100%	16.892	17.310	100%	17.265
7	Tổng công ty Điện lực TP. Hà Nội	9.892	100%	9.584	9.892	100%	10.029	9.892	100%	10.239	11.839	100%	11.039
8	Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh	11.372	100%	10.893	11.372	100%	11.512	11.372	100%	12.349	13.649	100%	13.049
9	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức (*)				121	100%	121	121	100%	121	121	100%	121
II	Các công ty con do EVN nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)												
1	Tổng công ty Phát điện 3 - CTCP	12.618	100%	12.618	10.699	99,19%	10.613	10.699	99,19%	10.613	10.699	99,19%	10.613
2	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	266,9	54,3%	145,0	266,9	54,3%	145,0	266,9	54,3%	145,0	266,9	54,3%	145,0
3	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2 (**)	58,6	51,3%	30,1	123,1	51,3%	63,2	240,1	51,3%	123,2	360,2	51,3%	184,8
4	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4	146,0	71,6%	104,5	158,3	71,6%	113,3	158,3	71,6%	113,3	158,3	71,6%	113,3

Ghi chú:

(*): Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức chuyển từ Tổng công ty Phát điện 3 về EVN từ 01/01/2018.

- Vốn điều lệ các năm theo thời điểm HĐTV EVN phê duyệt vốn điều lệ cho các Tổng công ty.

Vốn điều lệ năm 2017, 2018 của các Tổng công ty là vốn điều HĐTV EVN phê duyệt đến hết năm 2018 (EVN không phê duyệt vốn điều lệ từng năm).

+ Vốn điều lệ các TCT Điện lực được phê duyệt đến hết thời điểm 31/12/2018 theo các Quyết định số 204/QĐ-EVN, 205/QĐ-EVN, 206/QĐ-EVN, 207/QĐ-EVN, 208/QĐ-EVN ngày 2/11/2017 phê duyệt VDL các đơn vị HCM, HN, SPC, CPC, NPC).

Ngày 4/9/2011, HĐTV EVN ban hành nghị quyết số 552/NQ-HĐTV phê duyệt VDL các TCT ĐL tại thời điểm 31/12/2018 theo số liệu vốn CSH thực có tại thời điểm 31/12/2018, và chỉ đạo báo cáo Ủy ban QLV NN tại doanh nghiệp phê duyệt chủ trương điều chỉnh vốn điều lệ các TCT Điện lực.

EVN đã có các văn bản số 1773/EVN-TCKT ngày 25/3/2020, văn bản 818/EVN-TCKT ngày 14/2/2020, văn bản số 160/EVN-TCKT ngày 9/1/2020 báo cáo UBQLV phê duyệt chủ trương điều chỉnh VDL các TCT ĐL tại thời điểm 31/12/2018.

Đến thời điểm hiện nay, UBQLV chưa có văn bản chỉ đạo EVN.

+ Quyết định số 281/QĐ-EVN ngày 17/10/2018 phê duyệt VDL EVNNPT đến hết năm 2020.

+ Nghị quyết số 532/NQ-HĐTV ngày 29/11/2018 phê duyệt VDL EVNGENCO1 đến hết năm 2019.

+ Quyết định số 12/QĐ-EVN ngày 15/1/2019 phê duyệt VDL Thủ Đức tại thời điểm 1/1/2018.

Tổng vốn đầu tư: là chỉ tiêu vốn Nhà nước (EVN) tại các Tổng công ty bao gồm nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu (TK 411), quỹ đầu tư phát triển (TK 414), nguồn vốn xây dựng cơ bản (TK 441)

(**): Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2 dự kiến chia cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu